

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày 25 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa - Ông Nguyễn Sỹ Tố.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Kim Tình- Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST, ngày 07 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐ XXST-HS ngày 11/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn D (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam, sinh ngày 14/11/1994 tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm 1A, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: không; Trình độ học vấn 09/12; Con ông: Lê Văn N (chết); Con bà: Trần Thị T (chết); Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/07/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo 24 tháng, thời hạn thử thách là 45 tháng 02 ngày về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số: 39/2013/HSST bị cáo chấp hành xong vào ngày 26/7/2015. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2019 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: - Cháu Lê Văn Đ, sinh năm 2007; Trú tại: xóm 21, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

* Người giám hộ và đại diện theo pháp luật cho cháu Lê Văn Đ:

Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1983 (bố cháu Lê Văn Đ); Trú tại: xóm 21, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+ / Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991; Trú tại: xóm 18, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+ / Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1983; Trú tại: xóm 21, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+ Chị Hồ Thị H, sinh năm 1989; Trú tại: xóm 12, xã M, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

+/Ông Trình Đình V, sinh năm 1965; Trú tại: xóm 21, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.(Vắng mặt)

+/ Chị Trần Thị L, sinh năm 1989. Trú tại: xóm 1A, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ ngày 23 tháng 7 năm 2019 đến ngày 25 tháng 7 năm 2019, Lê Văn D, Trần Thanh L và Trần Văn B cùng trú tại xóm 1A, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An đã thực hiện các hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, cụ thể như sau:

- Hành vi thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 23/7/2019, Trần Thanh L mượn chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER màu xanh, BKS 37H - 1536 của bố là ông Trần Đình V nói để đi chơi, nhưng thực tế Trần Thanh L đã dùng chiếc xe trên rủ Trần Văn B và Lê Văn D đi trộm cắp tài sản. Đến 12 giờ cùng ngày, cả ba đi từ hướng huyện Đ về đến xóm 21, xã K, huyện N(lúc này Lê Văn D lái xe, Trần Văn B ngồi giữa, Trần Thanh L ngồi sau cùng) thì Trần Thanh L phát hiện cháu hai cháu Lê Văn Đ, sinh năm 2007 và Lê Văn H, sinh năm 2009, đang ngồi chơi điện thoại trong sân nhà ven đường, thấy cháu Đ cầm 01 điện thoại SAMSUNG A30 màu đen nên Lâm nói "dừng lại, tau lừa lấy cây điện thoại của quân ni". B và D biết Lâm nói dừng xe lại để lừa lấy điện thoại của cháu Đ bán lấy tiền cùng tiêu xài nên D dừng xe lại. D và B ngồi trên xe máy cách cổng nhà cháu Đ 03m còn Trần Thanh L đi bộ đến vị trí cháu Đ ngồi chơi điện thoại. Khi đến sát cổng nhà, do thấy cửa cổng chốt trong nên L đứng ngoài tường rào và nói với cháu Đ "cháu cho chú mượn điện thoại gọi cho bạn với, máy chú hết tiền". Cháu Đ tưởng thật nên đưa điện thoại đến cho L mượn. Sau khi lấy được điện thoại, Trần Thanh L đi đến chỗ Trần Văn B và Lê Văn D đang đứng chờ và nói với lại với cháu Đ "chú đến chỗ bạn lấy số điện thoại" nhằm đánh lừa cháu Đ. Sau đó, Trần Thanh L ngồi lên xe máy, Lê Văn D điều khiển xe đi về hướng xã M, huyện N. Khi đến khu vực chợ T thuộc xã M, Trần Văn B cầm chiếc điện thoại vừa lấy được đem vào quán điện thoại "CH" để bán. Lúc này chị Hồ Thị H, sinh năm 1989, trú xóm 12, xã M, huyện N, tỉnh Nghệ An, là chủ cửa hàng điện thoại, hỏi "máy của ai, mở khóa chị coi" thì B nói "máy của em" và lấy tay vuốt mở khóa màn hình do màn hình không khóa. Chị H tin đó là máy của Trần Văn B nên đồng ý mua với giá 1.600.000 đồng. Số tiền bán điện thoại cả ba cùng nhau tiêu xài hết. Sau đó, anh Lê Văn Đ, sinh năm 1983, là bố của cháu Đ biết điện thoại bị bán ở cửa hàng CH nên đã đến chuộc lại với giá 1.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 08 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành kết luận: “01(một) chiếc điện thoại SAMSUNG A30 màu đen đã qua sử dụng, điện thoại mua tháng 7 năm 2019 có giá trị: 4.100.000 đồng”

- Hành vi thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 25/7/2019, Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D rủ nhau đến địa bàn các huyện H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản. Sau khi thống nhất Trần Văn B về nói dối với chị gái của mình là Trần Thị L là cho Trần Văn B mượn xe đi chơi, nên chị L đồng ý. Sau khi

mượn được xe Trần Văn B điều khiển chở Trần Thanh L, Lê Văn D để đi trộm cắp các trong huyện và các huyện lân cận. Do không trộm được tài sản nên khoảng 15 giờ cùng ngày thì cả ba quay về. Về đến khu vực chợ thuộc xã L, huyện N thì xe bị thùng xăng nên Trần Thanh L nói với Trần Văn B "Mi đi xe về trước đợi ở xóm, tau với thằng D đi kiểm cây xe". Trần Văn B nghe thấy vậy thì đưa xe máy 64K1 - 6258 đi về trước. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Trần Thanh L và Lê Văn D đi bộ đến khu vực ngã ba chợ HT, huyện H thì L phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVES màu xanh tím, không có biển kiểm soát, là của anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991, trú xóm 18, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An đang dựng ở lề đường bên phải, cùng hướng đi của Lâm và D, chìa khóa vẫn cắm trong ổ khóa. Thấy vậy, Trần Thanh L nói với Lê Văn D: "D ơi, xe tề". Lê Văn D hiểu ý Trần Thanh L là sẽ trộm cắp chiếc xe trên nên đi lùi lại phía sau để cảnh giới, còn L đi đến vị trí chiếc xe máy, lên xe nổ máy, D nhanh chóng trèo lên xe rồi cả hai cùng đi về xã K, huyện N. Khoảng 21 giờ cùng ngày Trần Thanh L, Lê Văn D điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp được về khu vực sân bóng thuộc xóm 1A, xã K, huyện N thì gặp Trần Văn B. Lúc này Lê Văn D đi về nhà của mình, còn Trần Thanh L và Trần Văn B mang xe đi bán. Sau khi không bán được xe, Trần Thanh L và Trần Văn B quay về đến khu vực cổng chào thuộc xóm 1A, xã K, huyện N thì gặp Nguyễn Quang D, sinh năm 1986, trú xóm 15, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An đi qua. Thấy vậy Trần Thanh L vẫy tay lại và hỏi Nguyễn Quang D: "Có cây xe anh lấy không?". Nguyễn Quang D hỏi lại "Xe chi đó em, có giấy tờ không?". Trần Thanh L trả lời: "Xe không giấy, anh coi đi, em bán triệu rưỡi". Sau khi xem xe xong, Nguyễn Quang D nói "triệu rưỡi thì đắt quá". Trần Thanh L nói "một triệu ba, anh mua được thì em bán". Nguyễn Quang D trả lời "Anh còn đúng một triệu hai trong người, em bán thì bán". Trần Thanh L đồng ý bán chiếc xe trên cho Nguyễn Quang D với giá 1.200.000 đồng. Mua xe xong Nguyễn Quang D biết được xe bán cho mình là xe gian nên hỏi lại Trần Thanh L và Trần Văn B "Anh mua xe rì thì Công an có bắt không?" thì Trần Văn B nói "không can chi mô, mai em kiếm cho cái biển thay là được". Sau đó, Trần Văn B chạy chiếc xe máy trên về nhà mẹ đẻ của Nguyễn Quang D ở xóm 1A, xã K, huyện N để cất giúp Nguyễn Quang D. Số tiền bán xe Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D cùng nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 08 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Thành kết luận: "01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVES màu xanh tím không có biển kiểm soát, số khung 8Y-106370, số máy C12E-0204243, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm tháng 7 năm 2019 có giá trị: 3.600.000 đồng".

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Lê Văn D bỏ trốn đến tỉnh B làm thuê, sau đó bị Công an tỉnh Bình Dương bắt theo Quyết định truy nã số 17 ngày 01 tháng 11 năm 2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: 01(một) chiếc điện thoại SAMSUNG A30, màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES, màu xanh tím, không có biển kiểm soát, số khung 8Y-106.370, số máy C12E-0204243 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER màu xanh, BKS 37H - 1536 đã qua sử

dụng. Chiếc điện thoại SAMSUNG A30, màu đen là của cháu Lê Văn Đ, hai chiếc xe máy, 01 chiếc là tài sản của ông Trần Đình V, 01 chiếc chị Trần Thị L. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho người bị hại, người liên quan trong quá trình điều tra.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Đ là bố của cháu Lê Văn Đ đã dùng số tiền 1.600.000 đ để chuộc lại điện thoại tại chị Hồng Thị H. Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số: 140/2019/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-HS, ngày 05 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Văn D về “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị xử lý đối với các bị cáo như sau:

-Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự điểm s khoản 1, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 55 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 10 đến 13 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Lê Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 19 tháng đến 25 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Tài sản của các bị hại trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Hai chiếc xe mô tô của ông Trần Đình V, chị Trần Thị L mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, quá trình điều tra thấy khi các bị cáo mượn xe đi ông V, chị L không biết được các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giải quyết tại bản án số: 140/2019/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2019, miễn xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ buộc tội: Sau khi đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp không được, khoảng 12 giờ ngày 23/7/2019, Lê Văn D, Trần Thanh L, Trần Văn B quay về đi đến trước cổng nhà anh Lê Văn Đ, sinh năm 1983, trú tại xóm 21, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An thì Trần Thanh L phát hiện cháu Lê Văn Đ đang chơi điện thoại trong sân nhà. Thấy vậy Trần Thanh L đã bảo Lê Văn D, Trần Văn B dùng xe lại để Trần Thanh L vào lừa lấy điện thoại của cháu Lê Văn Đ. Sau khi dùng xe Trần Thanh L đi đến trước cổng nhà anh Lê Văn Đ đã dùng những lời nói, cử chỉ hành động lừa lấy được tài sản của cháu Lê Văn Đ, sau đó Trần Văn B đưa bản điện thoại cho chị Hồ Thị H được số tiền 1.600.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết. Chiếc điện thoại theo kết luận định giá có giá trị

4.100.000đ(Bốn triệu một trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Văn Đ đã sử dụng số tiền 1.600.000 đồng chuộc lại tại chị Hồ Thị H.

Trưa ngày 25/7/2019 Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D chở nhau bằng xe máy do Trần Văn B mượn của chị Trần Thị L để đi trộm cắp tài sản ở các huyện lân cận. Sau khi không trộm được các tài sản ở các huyện lân cận thì cả ba quay về. Trên đường quay về thì xe máy bị thúc xăm, nên Trần Thanh L, Lê Văn D bảo Trần Văn B đi về trước, còn Lê văn D, Trần Thanh L tiếp tục đi tìm tài sản sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp thì Trần Văn B đồng ý. Đến khu vực ngã ba chợ HT, huyện H thì Trần Thanh L, Và Lê Văn D đã trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAVES màu xanh tím, không có biển kiểm soát, là của anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991, trú xóm 18, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An đang dựng ở lề đường bên phải. Sau khi trộm được xe máy thì Trần Thanh L, Lê Văn D đi xe về giao xe lại cho Trần Thanh L, Trần Văn B đi bán, con Lê Văn D đi về nhà của mình. Trần Thanh L, Trần Văn B đã đưa xe bán cho Nguyễn Quang D được số tiền 1.200.000 đồng, số tiền bán xe cả ba tiêu xai hết. Xe máy do Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D trộm cắp của anh Nguyễn Hữu H được Hội đồng định giá xác định có giá trị: 3.600.000 đồng

Trên cơ sở lời khai nhận của Lê Văn D, Trần Thanh L, Trần Văn B, Nguyễn Quang D, vật chứng thu được, kết quả định giá tài sản và các chứng cứ khác đã thu thập được, Cơ quan điều tra đã xác định Lê Văn D, Trần Thanh L, Trần Văn B thực hiện 2 hành vi phạm tội. Trong đó thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu Đ có giá trị 4.100.000 đồng và thực hiện trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES, màu xanh tím, không có biển kiểm soát, số khung 8Y-106.370, số máy C12E-0204243 của anh Nguyễn Hữu H trị giá 3.600.000 đồng. Nguyễn Quang D thực hiện hành vi phạm tội tiêu thụ chiếc xe máy của anh H do Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D trộm cắp đem bán.

Đây và một vụ án thuộc loại án ít nghiêm trọng, hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do Lê Xuân D, Trần Thanh L, Trần Văn B và Nguyễn Quang D thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện tội phạm, Lê Xuân D, Trần Thanh L, Trần Văn B đồng phạm với nhau về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội trộm cắp tài sản. Trần Thanh L, Trần Văn B, Nguyễn Quang D đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử lý hình sự theo Bản án số: 140/2019/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2019.

[2] Đánh giá tình chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo:

Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo, trộm cắp tài sản Trần Thanh L, Trần Văn B thấy sự việc bị lộ đã đến Công an đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình. Lê Văn D đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tách đối tượng Lê Văn D bắt được xử lý sau. Lẽ ra sau thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, vụ việc trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị phát hiện đã được công an tiến hành điều tra xử lý thì bị cáo D phải đến cơ quan điều tra đầu thú để hưởng lượng khoan hồng của pháp luật. Nhưng bị cáo cố tình bỏ trốn, cơ quan điều tra phải ra lệnh truy nã, sau đó bị cáo đã bị bắt theo lệnh truy nã. Qua đó cho thấy ý thức chấp

hành pháp luật kém, không có ý thức hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử. Bị cáo nhân thân xấu đang đã từng bị xét xử, lẽ ra bị cáo lấy đó để làm bài học, tu dưỡng phẩm chất đạo đức, cải tạo thành có ích cho xã hội và gia đình. Bị cáo không có ý thức cải tạo thành người tốt, mà lại lười lao động thích thụ hưởng, thường giao du đối với những đối tượng có nhân thân xấu. Quá trình thực hiện hành vi Lừa đảo và trộm cắp tài sản bị cáo luôn thể hiện hành vi phạm tội của mình rất rất tích cực, thể hiện xem thường pháp luật, điều này cho thấy bị cáo là con người rất khó cải tạo, nên cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ sự phân tích đánh giá nêu trên thấy rằng phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để nhà nước buộc bị cáo phải cải tạo giáo dục để trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời làm gương cho người nào có ý định phạm tội.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản là đủ nghiêm.

[3] Lê Văn D, Trần Văn B, Trần Thanh L cũng nhau thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu Lê Văn Đ và trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Hữu H, Nguyễn Quang D tiêu thụ chiếc xe máy của anh H do Trần Thanh L, Lê Văn D, Trần Văn B trộm cắp. Trần Văn B, Trần Thanh L, Nguyễn Quang D đã được xử lý tại bản án số, nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[2] Chị Hồ Thị H là người mua chiếc điện thoại do Trần Thanh L, Trần Văn B, Lê Văn D lừa đảo chiếm đoạt của cháu Đ đem bán. Khi mua chị H không biết đó là tài sản bất hợp pháp, nên không xử lý hình sự đối với chị Hồ Thị H là đúng.

[5] Vật chứng: 01(một) chiếc điện thoại SAMSUNG A30, màu đen, đã qua sử dụng, do Trần Thanh L cùng các đồng phạm chiếm đoạt của cháu Lê Văn Đ, xác định là tài sản của anh Lê Văn Đ cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là đúng quy định.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVES, màu xanh tím, không có biển kiểm soát, số khung 8Y-106.370, số máy C12E-0204243 do Lê Văn D, Trần Văn B và Trần Thanh L trộm cắp xác định đó là tài sản của anh Nguyễn Hữu H đã được cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là đúng pháp luật.

Chiếc xe máy nhãn hiệu JUPITER màu xanh, BKS 37H - 1536 và chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại ESPECIAL, biển kiểm soát 64K1- 6258 do các bị cáo dùng để làm phương tiện thực hiện việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp ông Trần Đình V, chị Trần Thị L, khi các bị cáo sử dụng phương tiện trên để thực hiện tội phạm thì ông Trần Đình V, chị Trần Thị L không biết được các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tiền chuộc điện thoại của anh Lê Văn Đ đã được TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giải quyết tại bản án số: 140/2019/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2019, nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản Điều 174 điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 01(Một) năm về tội về tội “Trộm cắp tài sản” và 01(Một) năm tù “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Lê Văn D phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 02(Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam đối với bị cáo (Ngày 24/11/2019).

2. Án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Buộc: Bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc